

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSPT

Ngày 12/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Vũ Duy Luân

2. Bà Lương Hải Yến

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/HSPT ngày 25 tháng 6 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXPT-HS ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Tô Văn D1** - sinh ngày 15/11/1985 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Tô Văn M và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Chị Đỗ Thị M. Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 2005 đến năm 2007 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 127, Vùng 5, Hải quân. Quyết định số 76/QĐ-CA ngày 15/8/2016 của Công an huyện Vũ Thư xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 09/9/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Văn T** - sinh ngày 07/9/1964 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị T (đã chết); Vợ: Chị Trần Thị H. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con

nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 1982 đến năm 1984 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 144, Bình đoàn 32. Quyết định số 151/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2004 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp tiền ngày 28/9/2004. Quyết định số 170/QĐ-CA ngày 22/7/2010 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp tiền ngày 30/7/2010.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**3. Khương Văn D2** - Sinh ngày 07/6/1970 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L(xã Hcũ), huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Giới tính: Nam. Con ông: Khương Văn M (là thương binh) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Có vợ là chị Trần Thị N; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 1988 đến năm 1991 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Sư 5021-QC-KQ lính dù. Quyết định số 74/QĐ-CA ngày 15/8/2016 của Công an huyện Vũ Thư xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp tiền ngày 09/9/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*-Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:* Hoàng Văn S, Lê Kim T, Bùi Ngọc T, Phạm Duy H không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 28/01/2021 tại cây xăng Hải Lan ở thôn Huyền Sỹ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Khương Văn D2, Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Phạm Duy H (đều là nhân viên cây xăng Hải Lan), Lê Kim T (C) và Bùi Ngọc T rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại gian phòng ngủ của nhân viên cây xăng Hải Lan. Các đối tượng sử dụng 01 chiếu cói và 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, thì Hoàng Văn S đến và cùng tham gia đánh bạc. Tính từ vị trí của D1 theo bên phải lần lượt là: D2, T, H, T, S, T. Quá trình đánh bạc, D1 là người xóc cái. Hình thức các đối tượng đánh bạc như sau: D1 cho 4 quân vị vào đĩa, úp bát lại rồi xóc, sau đó đặt xuống chiếu, những người còn lại đặt theo cửa chắn hoặc cửa lẻ, số tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất tùy người chơi. Sau khi đặt xong thì D1 mở bát, nếu 4 quân vị cùng một mặt (4 sấp hoặc 4 ngửa), 2 quân vị cùng một mặt và 2 quân vị còn lại cùng một mặt khác (2 sấp 2 ngửa) thì gọi là “chẵn”, nếu 1 quân vị khác mặt với 3 quân vị còn lại (1 sấp 3 ngửa hoặc 3 sấp 1

ngửa) thì gọi là “lẻ”. Nếu một người đặt cửa “chẵn” mà kết quả mở bát là “chẵn” thì D1 phải trả cho người này số tiền bằng số tiền người này đã đặt cửa; nếu kết quả mở bát là “lẻ” thì D1 được số tiền người này đã đặt cửa. Trong quá trình đánh bạc, không có ai canh coi, bảo vệ, không có ai tổ chức cho vay, cầm cố tài sản để các đối tượng đánh bạc, không có ai thu tiền hồ. Khi các bị cáo đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang, thu giữ và quản lý trên chiếu bạc số tiền: 6.300.000đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu cói. Bị cáo Tô Văn D1 sử dụng 3.220.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Hoàng Văn S sử dụng 1.320.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Lê Kim T (C) sử dụng 3.900.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Bùi Ngọc T sử dụng 620.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Khương Văn D2 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Phạm Duy H sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc.

Bản án sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Văn D1, Lê Kim T (tên gọi khác: C), Hoàng Văn S, Khương Văn D2, Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc T, Phạm Duy H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Văn D1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 28/01/2011 đến ngày 31/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo Tô Văn D1 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

2.2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.2.2 Xử phạt bị cáo Khương Văn D2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo Khương Văn D2 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt: Bị cáo Lê Kim T (tên gọi khác: C) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Bùi Ngọc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Phạm Duy H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đều ấn định thời gian thử thách, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, T,

H, S; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2021, bị cáo Tô Văn D1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 31/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 31/5/2021, bị cáo Khương Văn D2 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

Bị cáo Tô Văn D1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bố đẻ bị cáo là ông Tô Văn M là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, bằng khen, giấy khen; bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn: bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi bố mẹ già, con nhỏ, anh trai bị cáo qua đời trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố già và con nhỏ. Bố bị cáo là ông Nguyễn Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Khương Văn D2 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bố bị cáo là ông Khương Văn M là thương binh được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân sức khỏe không tốt, hàng tháng vẫn phải đi khám và dùng thuốc định kỳ. Bị cáo phải nuôi bố già, chị gái bị bệnh tâm thần, con gái lớn bị não bẩm sinh từ bé và hai con đang trong độ tuổi ăn học. Bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung vào ngân sách nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2.



Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình để cho các bị cáo được hưởng án treo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2 thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 28/01/2021, tại gian phòng ngủ của nhân viên cây xăng Hải Lan ở thôn Huyền Sỹ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Khương Văn D2, Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Lê Kim T (tên gọi khác: C), Phạm Duy H, Hoàng Văn S, Bùi Ngọc T đã có hành vi đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh “xóc đĩa”. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và quản lý trên chiếu bạc: 6.300.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu cói. Kiểm tra trên người các đối tượng thu số tiền: 12.330.000 đồng. Tổng số tiền xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 9.030.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo D1, T, D2 thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương mà còn là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả khác như: mất hết tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ, bàn bạc từ trước, không khởi xướng rủ rê, bị cáo D1 là người xóc cái, bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc 3.900.000 đồng nên cùng vai trò thứ nhất; bị cáo T và bị cáo D2, S sử dụng số tiền đánh bạc từ 500.000 đồng đến 1.300.000 đồng nên xếp vai trò thứ 2, bị cáo T và bị cáo H sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít nhất trong số các bị cáo đánh bạc nên xếp vai trò thứ 3 trong vụ án.

Ba bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D1, D2, T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bố đẻ bị cáo D1 là ông Tô Văn M được nhà nước tặng Huân Huy hiện công; bố đẻ bị cáo D được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo D1, D2, T được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D1 phải chăm sóc mẹ già thuộc trường hợp người có công cách mạng, bị cáo D2 có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn về việc trực tiếp chăm sóc con gái bị bại não bẩm sinh. Các bị cáo D1, T, D2 xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là Biên lai nộp tiền phạt vào ngân sách nhà nước thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành hình phạt bản án sơ thẩm của các bị cáo.

Các bị cáo D1, T, D2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tuy nhiên về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo D1, bị cáo D2 đều đã bị một lần xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc năm 2016, đã nộp tiền phạt xong. Bị cáo T đã bị hai lần xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc vào các năm 2004 và 2010, bị cáo đã nộp tiền phạt xong. Như vậy, các bị cáo có thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, các bị cáo D1, T, D2 đủ các điều kiện này nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2. Sửa bản án sơ thẩm 21/2021/HSST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2 phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Hình phạt:

1.2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Văn D1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/8/2021. Giao bị cáo Tô Văn D1 cho

Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tô Văn D1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tô Văn D1 phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Tô Văn D1 11.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước (bị cáo D1 đã chấp hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai 0003758 ngày 11/8/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình)

1.2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/8/2021. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.(bị cáo Thọ đã chấp hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai 0003757 ngày 11/8/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình)

1.2.3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khương Văn D2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/8/2021. Giao bị cáo Khương Văn D2 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Khương Văn D2 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Khương Văn D2 phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Khương Văn D2 10.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.(bị cáo D đã chấp hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai 0003756 ngày 11/8/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình)

2. Về án phí: Các bị cáo Tô Văn D1, Nguyễn Văn T, Khương Văn D2 không phải 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12/8/2021.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Vũ Thư;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**



